|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN**TÊN CƠ QUAN THUẾ RA QUYẾT ĐỊNH**---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**------------- |
| Số: ................................ | *..........., ngày ........ tháng .......... năm ........* |

**QUYẾT ĐỊNH
Về việc ấn định số thuế phải nộp**

----------------

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**

*- Căn cứ*[*Luật Quản lý thuế*](https://hoatieu.vn/luat-quan-ly-thue-so-78-2006-qh11-58506)*và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*- Căn cứ các Luật thuế, Pháp lệnh thuế, Pháp lệnh phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*- Căn cứ Quyết định số ........... ngày .............. của ..................... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế/Chi cục thuế;*

*- Căn cứ Quyết định số .............. ngày ....................... của ....................... về việc kiểm tra (thanh tra) ......................... tại.................................*

*- Căn cứ Biên bản kiểm tra (kết luận thanh tra) ....................................................*

- Xét đề nghị của ....................................................................................................

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:**Ấn định số thuế phải nộp đối với:

Ông/bà/ tổ chức: ................................................. – Mã số thuế: ............................

Giấy CMND/Hộ chiếu/Chứng nhận đăng ký kinh doanh/Chứng nhận đăng ký hoạt động số: ................ do............ cấp ngày.........................

Địa chỉ: ...................................................................................................................

Lý do ấn định: ........................................................................................................

Số thuế ấn định: .....................................................................................................

Số thuế chênh lệch giữa số thuế cơ quan thuế ấn định và số thuế người nộp thuế tự kê khai: ..................................

**Điều 2:**Ông/bà/ tổ chức có nghĩa vụ nộp đầy đủ số thuế bị ấn định trong thời hạn ................. kể từ ngày ................

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ông/Bà/Tổ chức có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 1;- Bộ phận KK,...;- Lưu VT. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA QUYẾT ĐỊNH***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |